

Số: /KH-THPTLTK

Hải Phòng, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025

Căn cứ Kế hoạch số 1115 ngày 9/9/2024 của Sở GD&ĐT Hải Phòng về việc hướng dẫn triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025;

Thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2024-2025, Trường THPT Lý Thường Kiệt xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024 -2025, cụ thể như sau:

I. Đặc điểm tình hình

1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp trong việc xây dựng cơ sở vật chất nhà trường để nâng cao chất lượng CNTT trong giảng dạy và giáo dục.
 - Sự hỗ trợ nhiệt tình của các cấp các ngành, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh trong việc tìm nguồn lực để nâng cao trình độ công nghệ thông tin
 - Tất cả cán bộ, giáo viên biết sử dụng internet, thư điện tử, thiết kế trình chiếu powerpoint. Đội ngũ giáo viên nhiệt huyết trong công tác dạy học; có tinh thần ham học hỏi.
 - Nhóm Tin học có khả năng tự bảo trì, cài đặt hệ thống máy tính và các thiết bị CNTT phục vụ dạy học của nhà trường
 - Cơ sở vật chất, thiết bị CNTT tương đối đầy đủ (có 02 phòng máy tính và các máy tính cho lãnh đạo và các tổ chức, tổ CM) để thực hiện cơ bản nhiệm vụ CNTT phục vụ công tác quản lý và dạy học.
 - Hầu hết cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đều có địa chỉ email riêng phục vụ cho công việc chuyên môn. Sử dụng hiệu quả trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ <https://thptlythuonhkiet.haiphong.edu.vn>.
- Cán bộ quản lý đều sử dụng hiệu quả hệ thống quản lý nhà trường vnedu.vn, phần mềm sắp xếp thời khóa biểu Smart Scheduler, phần mềm quản lý nhân sự PMIS, phần mềm kế toán MISA. Phần mềm CSDL ngành của bộ, phần mềm quản lý văn bản VNPT HP-office, phần mềm thi tốt nghiệp THPT, phần mềm tuyển sinh lớp 10 của Sở. Có phòng họp trực tuyến với Sở.
- Đủ hệ thống phòng học để bố trí phòng học có tivi, máy chiếu để ứng dụng CNTT trong dạy học.

2. Khó khăn

- Một số thầy cô giáo còn ngại khó trong việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy; làm việc, khả năng CNTT chưa cao nên chưa đáp ứng được nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

II. Mục đích yêu cầu

1. Tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy, tạo tiền đề phát triển ứng dụng CNTT trong những năm học tiếp theo.

2. Tập trung đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị CNTT, tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng về CNTT cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng nhu cầu phát triển của trường.

3. Tăng cường ứng dụng CNTT để thúc đẩy sự phát triển và đổi mới nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và chất lượng công tác quản lý nhà trường. Thực hiện đồng bộ việc ứng dụng CNTT trong các hoạt động, trọng tâm vào công tác đổi mới giảng dạy và quản lý.

4. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”²; triển khai học bạ số theo văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT Hải Phòng.

5. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học.

6. Tiếp tục thực hiện việc kiểm tra, đánh giá mức chuyển đổi số trong các đơn vị. Trong quá trình tự đánh giá, thực hiện thu thập, lập danh mục minh chứng theo các tiêu chí của Bộ chỉ số.

III. Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CNTT năm học 2024-2025

1. Nhiệm vụ trọng tâm

1.1. Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá

- Triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

+ Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

+ Tổ chức xây dựng học liệu số, đóng góp và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

+ Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ nhà giáo; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

+ Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính đáp ứng yêu cầu dạy môn Tin học; mua sắm thiết bị phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến.

+ Đẩy mạnh triển khai hệ thống phần mềm quản lý Thư viện điện tử tích hợp kho học liệu số (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên; thúc đẩy văn hóa đọc, tạo thói quen đọc sách phù hợp đối với giáo viên, học sinh trong nhà trường. Phần mềm thư viện điện tử được xây dựng dựa trên các chuẩn chung theo hướng dẫn của Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT; có chức năng liên thông thư viện để trao đổi, chia sẻ tài liệu, tích hợp với hệ thống CSDL ngành GDĐT để chia sẻ các dữ liệu thống kê, báo cáo phục vụ công tác quản lý.

+ Đẩy mạnh triển khai phần mềm Quản lý hồ sơ sổ sách điện tử tích hợp chữ ký số hỗ trợ lưu trữ hồ sơ sổ sách điện tử, hồ sơ giấy sau khi số hóa hàng năm sắp xếp khoa học, hỗ trợ công tác truy xuất, tìm kiếm dễ dàng, tiện dụng; Hỗ trợ cán bộ quản lý trong việc ký số các loại hồ sơ, văn bản ngay trên phần mềm, giáo viên trình ký trực tuyến thuận tiện giảm thiểu thời gian, công sức và chi phí, phục vụ công tác quản lý, giảng dạy và học tập trong nhà trường đảm bảo chất lượng, tránh được nguy cơ mất mát, hư hỏng bởi các lý do không mong muốn từ hồ sơ giấy.

1.2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

- Tiếp tục triển khai phần mềm quản lý trường học tại địa chỉ: <https://csdl.haiphong.edu.vn> kết nối với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, đảm bảo 100% cơ sở giáo dục thực hiện các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, tài chính (thanh toán không dùng tiền mặt); đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

- Tiếp tục triển khai, rà soát cung cấp chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên phục vụ việc CDS trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong các trường học, tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của đơn vị.

- Tham mưu lãnh đạo các cấp bố trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến triển khai văn bằng số, chứng chỉ số và công khai thông tin về cấp văn bằng, chứng chỉ theo quy định của Bộ GDĐT.

- Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

+ Tiếp tục triển khai mở rộng CSDL ngành GDĐT thành phố, kết nối với các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, cơ sở dữ liệu dân cư nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả công tác quản lý giáo dục.

+ Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục bảo đảm cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GDĐT; cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và người học; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh, học viên lớp 12 phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non.

+ Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục, quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Bộ GDĐT.

+ Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn thực hiện chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng; tiếp tục triển khai hiệu quả hội nghị trực tuyến giữa Sở GDĐT với các đơn vị tham gia.

1.3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ:

- Dịch vụ đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến; Dịch vụ đăng ký xét tuyển trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non trên Cổng dịch vụ công quốc gia mức độ toàn trình.

- Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu các cấp học; Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

- Áp dụng giải pháp thanh toán học phí và các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt trong đó có Nền tảng thanh toán trực tuyến cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, kết nối và chia sẻ dữ liệu với CSDL ngành.

2. Các nhiệm vụ cụ thể

2.1. Ứng dụng CNTT trong quản trị các cơ sở giáo dục

a) Triển khai Chương trình chuyển đổi số quốc gia trong ngành Giáo dục, trong đó: Tập trung phát triển nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến. Phát triển công nghệ phục vụ giáo dục, triển khai phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường các cơ sở giáo dục phổ thông triển khai công tác dạy và học qua mạng theo quy định của Bộ GD&ĐT.

b) Triển khai hoàn thiện và khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành giáo dục (tại địa chỉ csdl.haiphong.edu.vn) và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; Đảm bảo 100% báo cáo dữ liệu đầy đủ, chính xác và đúng thời hạn theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

c) Các cơ sở giáo dục triển khai phần mềm quản lý trường học trực tuyến đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ (Quyết định số 1904/QĐ-BGDĐT ngày 04/7/2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT) và cập nhật đến thời điểm hiện tại; kết nối, trao đổi dữ liệu từ phần mềm quản lý trường học với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng; sử dụng sổ điểm, học bạ điện tử trên CSDL ngành; triển khai ứng dụng CNTT kết nối, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường, khuyến khích áp dụng các giải pháp trao đổi thông tin miễn phí như tin nhắn Zalo, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website: thptlythuongkiet.haiphong.edu.vn

d) Tăng cường triển khai dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, ưu tiên triển khai dịch vụ công trực tuyến, xử lý văn bản điện tử Sở GDĐT – với nhà trường, hướng tới không sử dụng văn bản giấy. Các phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng, phát triển hệ thống phần mềm quản lý văn bản điện tử đến nhà trường. Đăng ký và triển khai thực hiện ký số và thực hiện phát hành văn bản trên phần mềm VNPT-HP-office.

e) Đảm bảo đầy đủ các điều kiện cho hệ thống hội nghị trực tuyến để phục vụ kết nối giữa Sở Giáo dục với nhà trường

f) Tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử <https://thptlythuongkiet.haiphong.edu.vn> và hệ thống thư điện tử theo quy định của Bộ, Sở.

g) Khai thác hiệu quả các hệ thống thông tin toàn ngành gồm:

- Cổng thông tin điện tử của của Bộ tại địa chỉ <https://moet.gov.vn>.
- Cổng thông tin thi và tuyển sinh của Bộ tại địa chỉ <https://thituyensinh.vn>.
- Kho bài giảng e-learning tại địa chỉ <https://elearning.moet.edu.vn>.
- Cổng thông tin điện tử Sở Giáo dục và Đào tạo Hải Phòng tại địa chỉ: <http://haiphong.edu.vn/>
- Phân hệ về giáo dục và đào tạo trên Hệ tri thức Việt số hóa tại địa chỉ giaoduc.itrithuc.vn.

2.2. Ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học và kiểm tra đánh giá

a) Giảm các loại hồ sơ văn bản giấy, cán bộ, giáo viên nhà trường gửi và quản lý các loại hồ sơ chuyên môn thông qua hệ thống phần mềm hồ sơ chuyên môn điện tử. triển khai đăng ký chữ ký số cho 100% cán bộ, giáo viên và nhân viên nhà trường.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT hỗ trợ đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kiểm tra đánh giá trong tất cả các môn học. Thúc đẩy chương trình chuyển đổi số quốc gia qua việc xây dựng và phát triển kho học liệu số, bài giảng e-learning, phần mềm thiết kế bài giảng điện tử Avina, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và

phần mềm dạy học; phần đầu triển khai dạy học trực tuyến thay thế một phần quá trình dạy học trực tiếp (theo quy định của Bộ GD&ĐT).

c) Triển khai hoạt động xây dựng học liệu dạy học trực tuyến, chú trọng xây dựng bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trực tuyến, tư liệu, tài liệu, sách điện tử đóng góp vào kho bài giảng e-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, kho học liệu số của ngành và Hệ tri thức Việt số hóa.

d) Tiếp tục triển khai mô hình ứng dụng CNTT trong các cơ sở giáo dục theo hướng dẫn tại văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Triển khai giải pháp trường học điện tử, lớp học điện tử (các giải pháp giáo dục thông minh) ở những nơi có điều kiện, đảm bảo tính hiệu quả.

2.3. Triển khai hạ tầng và thiết bị CNTT

a) Thường xuyên rà soát, duy trì, nâng cấp trang thiết bị CNTT đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, dạy môn Tin học và tổ chức dạy học trực tuyến, đảm bảo kết nối cáp quang Internet.

b) Mua sắm máy tính và các hạ tầng thông tin khác phục vụ việc triển khai giảng dạy môn Tin học theo chương trình giáo dục phổ thông mới.

c) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin đối với các thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

2.4. Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT cho giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

a) Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục. Nội dung bồi dưỡng gắn liền với nhu cầu thực tiễn về ứng dụng CNTT của giáo viên, cán bộ quản lý của địa phương, bám sát một số nội dung như sau:

- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; nâng cao nhận thức và kỹ năng về an toàn thông tin.

- Kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong nhà trường; Kỹ năng quản lý, khai thác sử dụng có hiệu quả cơ sở dữ liệu ngành.

- Kỹ năng xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

b) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua mạng theo hướng dẫn của các văn bản hiện hành. Báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống

thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trên hệ thống LMS và đánh giá giáo viên trên phần mềm TEMIS theo hướng dẫn của Bộ.

3. Chỉ tiêu thực hiện

- 100% học sinh được quản lý bằng sổ điểm điện tử và học bạ điện tử. Quản lý và sử dụng có hiệu quả phần mềm CSDL ngành.
- 100% các văn bản chỉ đạo, điều hành của ngành Giáo dục được triển khai qua hệ thống mail cá nhân của giáo viên hoặc zalo nhóm giáo viên của nhà trường cho các tổ chức, giáo viên liên quan.
- Sử dụng phần mềm họp trực tuyến theo lịch của Sở.
- Các tài khoản quản lý văn bản HP-office thường xuyên truy cập để theo dõi văn bản đến và sử dụng hiệu quả.
- Ứng dụng và khai thác có hiệu quả các phần mềm phục vụ công tác quản lý giáo dục, phần mềm quản lý trực tuyến của ngành.
- Khai thác hiệu quả cổng thông tin điện tử trong công tác quản lý dạy - học.
- 100% cán bộ, giáo viên tích cực ứng dụng CNTT trong quản lý dạy-học.
- Ứng dụng một số phần mềm dạy thí nghiệm ảo các môn Toán, Hóa, Lý phục vụ cho các tiết dạy yêu cầu cao.
- Triển khai sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, sử dụng hồ sơ chuyên môn điện tử trong nhà trường phù hợp với quy định quản lý chuyên môn. 100% giáo viên thực hiện ký số hồ sơ chuyên môn trên phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn.

4. Giải pháp thực hiện

4.1. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin:

Phân công Phó Hiệu trưởng nhà trường phụ trách CNTT và giáo viên Tin làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin.

4.2. Rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; có các hình thức khen thưởng đơn vị, cá nhân làm tốt; có các biện pháp, chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Thường xuyên rà soát, đánh giá việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị, đánh giá thi đua công tác ứng dụng CNTT theo học kỳ, cuối năm học, thường xuyên kiểm tra đột xuất việc thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT.

- Đầu năm học Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất phối hợp với tổ trưởng chuyên môn, Đoàn Thanh niên, Công Đoàn, cán bộ thư viện, kế toán, tổ trưởng chuyên môn ... của trường lập kế hoạch sử dụng, phát triển và bảo quản cơ sở vật chất. Phân công rõ cán bộ, GV phụ trách CNTT làm đầu mối theo dõi, phụ trách CNTT của nhà trường sau đó trình lên Hiệu trưởng phê duyệt.

- Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các lớp tập huấn do Sở GD&ĐT tổ chức về sử dụng các phần mềm quản lý dạy-học, chuyển đổi số, chữ ký số; chủ động bồi dưỡng

nâng cao trình độ tin học cho cán bộ, giáo viên bằng nhiều hình thức. Nội dung bồi dưỡng phải đáp ứng yêu cầu cụ thể sau:

- + Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT quy định tại Thông tư số 03/2014/BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; kỹ năng đảm bảo an toàn, an toàn thông tin; kỹ năng khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm quản lý trong giáo dục.

- + Biết sử dụng phần mềm trình chiếu, phần mềm hỗ trợ soạn giảng tương tác, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học trên lớp học.

- + Kỹ năng xây dựng bài giảng E-learning, xây dựng sách giáo khoa điện tử, khai thác các nguồn học liệu, kỹ năng tìm kiếm thông tin trên internet...

- + Kỹ năng cài đặt các hệ điều hành và các phần mềm ứng dụng cơ bản; kỹ năng sửa chữa, khắc phục những hỏng hóc đơn giản của máy tính và thiết bị CNTT; kỹ năng quản lý, khai thác, sử dụng thiết bị CNTT phục vụ dạy học.

- Giáo viên sử dụng thành thạo các thiết bị dạy học hiện đại, các phần mềm trình chiếu, kết hợp các phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo và phần mềm dạy học, đồng thời ứng dụng các công cụ trực tuyến nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý lớp học, tương tác với học sinh trong lớp học.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả cuộc thi “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai”, Olympic tiếng Anh qua mạng ...

- Chủ động bồi dưỡng cho giáo viên kỹ năng sử dụng CNTT, đồ dùng điện tử trong dạy-học.

- Tích cực tham gia các đợt bồi dưỡng, tập huấn Tin học, ứng dụng CNTT, sử dụng các phần mềm trong nhà trường do Sở GD&ĐT.

- Tăng cường đầu tư máy vi tính, trang thiết bị hiện đại cho các tổ chuyên môn, các lớp học, khai thác hiệu quả hệ thống máy tính tại phòng học Tin học.

4.3. Thường xuyên tuyên truyền để nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò, xu thế của ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục và đào tạo, xu hướng tương lai.

- Tiếp tục quán triệt đến toàn bộ CBGV-NV các văn bản quy phạm pháp luật về CNTT của các cấp có thẩm quyền.

- Đánh giá phong trào, hiệu quả ứng dụng CNTT định kỳ của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Thực hiện nghiêm túc Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư về thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- Khai thác hiệu quả hệ thống cổng thông tin điện tử và thư điện tử của Sở, phần mềm quản lý công văn VNPT HP-office.

- Cập nhật thường xuyên hệ thống thông tin quản lý giáo dục trên các phần mềm; thống kê CSDL ngành của Bộ, quản lý cán bộ, giáo viên Misa.

- Công khai trên cổng thông tin điện tử các thủ tục hành chính, kết quả học tập của học sinh, các hoạt động giáo dục trên trang Web: <https://thptlythuongkiet.haiphong.edu.vn>

- Triển khai phần mềm họp trực tuyến, khai thác tối đa họp trực tuyến qua mạng cho các hoạt động: đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, dự giờ, kiểm tra đánh giá, sinh hoạt chuyên môn trực tuyến, lớp học E-learning.

- Tăng cường khai thác, sử dụng mã nguồn mở trong công tác quản lý và giảng dạy môn tin học chính khóa theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên:

+ Triển khai sử dụng các phần mềm soạn thảo bài giảng E-Learning như Adobe Presenter, iSpring, Avina, phần mềm trộn đề thi trắc nghiệm tới mọi giáo viên.

+ Tích cực ứng dụng CNTT trong dạy và học, các phần mềm hỗ trợ dạy học và thí nghiệm ảo.

+ Sử dụng mạng xã hội (như facebook) trong các hoạt động nghiệp vụ giáo dục như diễn đàn chuyên môn giáo dục (theo môn học), nhóm lớp học (giáo viên và học sinh).

- Nhà trường tiếp tục duy trì đường truyền cáp quang internet đảm bảo việc thực hiện các ứng dụng trực tuyến trên môi trường internet được ổn định, đáp ứng yêu cầu truy cập với dung lượng cao trong các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Trang bị đủ thiết bị CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành, phục vụ dạy - học. Việc đầu tư hạ tầng CNTT cần đảm bảo tính thiết thực, hiệu quả, tiết kiệm, có sự đồng thuận của phụ huynh học sinh và có sự phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

- Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...).

- Tiếp tục khai thác hiệu quả việc sử dụng hệ thống CSDL ngành quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, phần mềm sắp xếp thời khóa biểu, phần mềm quản lý nhân sự Pisa, phần mềm LMS, hồ sơ chuyên môn điện tử.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Ban giám hiệu

- Triển khai, tuyên truyền đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường tích cực sử dụng Cổng thông tin điện tử Sở GDĐT Hải phòng (<http://www.haiphong.edu.vn>) để tra cứu thông tin, văn bản, tài liệu và các hoạt động liên quan của ngành.

- Triển khai sử dụng hệ thống website trường cho giáo viên: Tra cứu tin tức, thông báo.

- Tập huấn cho cán bộ, giáo viên sử dụng các phần mềm mã nguồn mở như: Google Chrome, Firefox, Unikey, Libre Office, Apache OpenOffice. Vận động giáo viên, học sinh tham gia các cuộc thi có liên quan đến CNTT.

- Lập kế hoạch sửa chữa, bảo quản, sử dụng cơ sở vật chất hiện có, đặc biệt bảo trì hệ thống máy tính và thiết bị CNTT; thường xuyên kiểm tra, đảm bảo hệ thống máy tính và các thiết bị hoạt động tốt.

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá công tác chuyển đổi số trong nhà trường theo các văn bản hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng cơ sở vật chất, tiếp tục thuê internet băng thông rộng bằng cáp quang VNPT, Viettel cho phép giáo viên, nhân viên, học sinh sử dụng để tìm kiếm thông tin trên internet.

- Chấp hành quy định về xây dựng kế hoạch, chế độ thông tin, báo cáo. Các văn bản đúng với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/03/2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

2. Đối với tổ/nhóm chuyên môn

- Tích cực triển khai các hoạt động về ứng dụng CNTT trong dạy học đến các giáo viên trong tổ: Soạn giáo án, bài trình chiếu và bài giảng điện tử; Áp dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học, phần mềm công cụ E-learning và thí nghiệm ảo như: Adobe Presenter, Lecture Maker.

- Nhóm Tin học: Tiếp tục triển khai dạy tin học theo PPCT trong nhà trường; Tích cực sử dụng phần mềm mã nguồn mở trong và ngoài các giờ học tin học. Ưu tiên đảm bảo học sinh sử dụng tốt các phần mềm văn phòng mã nguồn mở, email và khai thác Internet phục vụ cho học tập trước khi học lập trình.

- Yêu cầu giáo viên trong tổ thực hiện việc gửi hồ sơ chuyên môn lên phần mềm quản lý chuyên môn điện tử và yêu cầu 100% giáo viên thực hiện ký số hồ sơ tiên tới thực hiện việc quản lý Học bạ số theo hướng dẫn của văn bản cấp trên.

- Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số theo chỉ đạo của Ban giám hiệu nhà trường.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024 -2025 của trường THPT Lý Thường Kiệt. Đề nghị các tổ chức, cá nhân căn cứ Kế hoạch để thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo về Ban giám hiệu để được hướng dẫn./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Các Tổ CM;
- Trang Web nhà trường;
- Lưu: VT

Đoàn Văn Toàn

**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ TRƯỜNG THPT LÝ THƯỜNG KIỆT
NĂM HỌC 2024-2025**

(Kèm theo Kế hoạch số: / KH-THPTLTCK ngày tháng năm 2024
của Trường THPT Lý Thường Kiệt)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ được phân công
1.	Nguyễn Xuân Hòa	Hiệu trưởng	- Trưởng ban chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị. - Phụ trách chung.
2.	Đoàn Văn Toàn	Phó Hiệu trưởng	- Phó Trưởng ban chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị. - Phụ trách chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá. - Phụ trách trang CSDL ngành, phần mềm BDTX.
3.	Nguyễn Thị Lan	Phó Hiệu trưởng	- Phó Trưởng ban chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị. - Phụ trách chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản trị nhà trường. - Phụ trách phần mềm quản lý CSVC, phần mềm Temis
4.	Đỗ Thị Thu Nga	Bí thư Đoàn TN	Phụ trách chung về CNTT nhà trường với công việc cụ thể: 1. Đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và công tác thống kê giáo dục tại đơn vị. 2. Quản lí và sử dụng phần mềm CSDL ngành. 3. Hướng dẫn và tập huấn cho giáo viên

			những phần việc liên quan khi được Hiệu trưởng phân công 4. Hướng dẫn, hỗ trợ trong in sổ điểm điện tử và học bạ điện tử, bàn giao những phần việc liên quan. 5. Đề xuất một số giải pháp CNTT cho nhà trường 6. Tham gia, quản lý phần mềm tuyển sinh đầu cấp và phần mềm thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học. 9. Phụ trách biên tập đưa thông tin lên trang facebook của nhà trường
5.	Nguyễn Văn Khoa	Tổ phó CM	Phụ trách chung về CNTT nhà trường với công việc cụ thể: 1. Đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS tại đơn vị. 2. Quản lý và sử dụng phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn. 3. Hướng dẫn và tập huấn cho giáo viên những phần việc liên quan khi được Hiệu trưởng phân công 4. Quản lý hệ thống cơ sở hạ tầng, kết nối mạng trong nhà trường. 5. Tham gia quản lý 01 phòng Tin học
6.	Lê Hữu Huy	Giáo viên	Phụ trách một số công việc trong CNTT trong nhà trường với phần cụ thể: 1. Sắp xếp thời khóa biểu chính khóa, dạy bù 2. Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công. 3. Hỗ trợ giáo viên trong các tiết dạy ứng dụng CNTT 4. Tham gia quản lý 01 phòng Tin học
7.	Nguyễn Thị Thu Hằng	Giáo viên	Phụ trách chung về CNTT nhà trường với công việc cụ thể: 1. Đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS tại đơn vị.

			2. Quản lý và sử dụng cổng thông tin điện tử của nhà trường: https://thptlythuongkiet.haiphong.edu.vn 3. Hướng dẫn và tập huấn cho giáo viên những phần việc liên quan khi được Hiệu trưởng phân công 4. Tham gia, quản lý phần mềm tuyển sinh đầu cấp và phần mềm thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học. 5. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công 6. Phụ trách biên tập đưa thông tin lên cổng thông tin điện tử của nhà trường:
8.	Phạm Thị Thủy	Kế toán	- Phụ trách phần mềm quản lý nhân sự (Misa), CSDL tài chính trong CSDL ngành
9.	Nguyễn Thị Kim Lương	Văn Thư	- Quản lý phần mềm HP-office, hòm thư điện tử nhà trường. - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công
10.	Các tổ trưởng, CĐ, Đoàn TN		- Nội dung văn bản gửi qua HP-office và mail nhà trường các tổ trưởng, Chủ tịch CĐ, Bí thư Đoàn TN tự chịu trách nhiệm thông báo đến mail hoặc zalo GV liên quan (tổ trưởng cũng có tài khoản, mật khẩu). - Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hiệu trưởng phân công